

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ML01009. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (INTRODUCTION TO LAWS)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 01
- Tín chỉ: **02 TC (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 – Tự học 06)**
- **Tự học: 04**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 9 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Pháp luật
 - Khoa: Khoa học Xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* *Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức	
CĐR1: Áp dụng tri thức của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội & nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	1.2. Áp kiến thức khoa học xã hội & nhân văn để giải quyết vấn đề trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
Kỹ năng	
CĐR6: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hoá một cách hiệu quả; Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ B1 theo quy định của Bộ GDĐT	6.1. Vận dụng linh hoạt giao tiếp đa phương tiện trong các hoạt động nghề nghiệp
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR13: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.	13.2. Thể hiện động cơ học tập suốt đời
CĐR14: Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và <u>kinh doanh</u> thực phẩm.	14.2. Tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm.

* **Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Học phần nhằm giúp người học có kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về một số nội dung pháp lý cơ bản và khả năng vận dụng nó vào đời sống và công tác.

- Về kỹ năng: Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, tư vấn pháp lý trong thực tiễn.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học phần hình thành cho người học sự chủ động học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên quan đến pháp luật; tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Học phần	Mã HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		1.2	6.1	13.2	14.2
Pháp luật đại cương	ML01009	I	I	P	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng lý thuyết pháp lý và các quy định pháp luật về kinh tế, lao động, hành chính... vào công việc thực tiễn	1.2
Kỹ năng		
K2	Thực hiện hành vi ứng xử, giao tiếp phù hợp và linh hoạt theo phương thức giao tiếp đa phương tiện trong các hoạt động nghề nghiệp	6.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K3	Thể hiện ý thức cập nhật quy định mới của pháp luật phục vụ đời sống và nghề nghiệp	13.2
K4	Thể hiện ý thức sử dụng quy định của pháp luật phục vụ đời sống và nghề nghiệp	14.2

III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01009. Pháp luật đại cương (2 TC:2-0-6) Một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; Một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nội dung cơ bản của Luật Dân sự và Luật Hình sự; Nội dung cơ bản của Luật Kinh tế, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nội dung cơ bản của Luật Hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp nêu vấn đề.
- Phương pháp sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy.
- Phương pháp giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.
- Phương pháp seminar nhóm.

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng.
- Nghiên cứu tài liệu.
- Thuyết trình.
- Hỏi đáp.
- Trao đổi, thảo luận.
- Trong trường hợp học trực tuyến, giảng viên sẽ kiểm tra và đánh giá mức độ tham dự của sinh viên thông qua thông tin thể hiện trên hệ thống học online.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu trước khi đến lớp học theo yêu cầu cụ thể
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành bài tập nhóm và tham gia buổi thuyết trình và thảo luận của nhóm mình
- Tham gia thi cuối kì

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần và thảo luận: 40%			
Rubric 1. <i>Đánh giá chuyên cần</i>	K4	10	Tuần 1- 10
Rubric 2. <i>Đánh giá thảo luận</i>	K1, K2, K3, K4	30	Tuần 8-10
Hoặc			
Đánh giá quá trình: 50%			
Rubric 3. <i>Đánh giá quá trình</i>	K1, K2, K3, K4	50	Tuần 1-10
Rubric 4. <i>Đánh giá cuối kỳ: Thi trắc nghiệm</i>	K1	50 hoặc 60	Theo lịch của HV

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần
(Dùng cho thi cuối kì – thi trắc nghiệm)**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng lý thuyết pháp lý và các quy định pháp luật về kinh tế, lao động, hành chính... vào công việc thực tiễn
K1	Chỉ báo 2: Vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản trong thực tiễn

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%) / 100%	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động giải quyết vấn đề	Khá chú ý, có tham gia giải quyết vấn đề	Có chú ý, ít tham gia giải quyết vấn đề; làm việc riêng	Không chú ý/ không tham gia giải quyết vấn đề; làm việc riêng

Thời gian	50	Ý thức tuân thủ cao nên không vắng	Ý thức tuân thủ trung bình nên vắng 1 buổi 3 tiết/2 buổi 2 tiết	Ý thức tuân thủ thấp nên vắng 2 buổi 3 tiết/3 buổi 2 tiết
-----------	----	------------------------------------	---	---

Rubric 2: Đánh giá thảo luận

Tiêu chí	Trọng số (%) / 100%	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4-6.4	Kém 0-3.9
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt, cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	20	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Rubric 3 – Đánh giá quá trình

Tiêu chí	Trọng số (%) / 100%	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4-6.4	Kém 0-3.9
Tham gia trên lớp	10	Không vắng	Vắng 1 buổi 3 tiết/2 buổi 2 tiết		Vắng 2 buổi 3 tiết/3 buổi 2 tiết
Thái độ	15				

làm việc					
Sự chú ý	7	Hoàn toàn chú ý nghe, không làm việc riêng	Có sự chú ý, không làm việc riêng	Ít chú ý, có làm việc riêng	Hoàn toàn không chú ý, thường xuyên làm việc riêng
Vị trí ngồi	4	Những bàn đầu giữa lớp	Những bàn đầu dãy hai bên hoặc những bàn giữa dãy giữa	Bàn giữa dãy hai bên	Các dãy bàn cuối
Ý thức làm việc	4	Đứng lên kịp thời, trả lời rành mạch, không vào lớp muộn	Mắc một trong các sai sót về đứng lên làm việc/ trả lời không rành mạch/ có vào lớp muộn	Mắc hai trong số các sai sót đứng lên kịp không thời, trả lời không rành mạch, có vào lớp muộn	Mắc tất cả các sai sót đứng lên không kịp thời, trả lời không rành mạch, có vào lớp muộn
Làm việc trên lớp, ngoài lớp	25% - Trong thảo luận nhóm có kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của cả nhóm				
Hoạt động trên lớp	15				
Trong giờ giảng của giảng viên	9	Trả lời tất cả câu hỏi chỉ định; nhiều câu hỏi, nhiều câu trả lời tự nguyện	Trả lời tất cả câu hỏi chỉ định, có câu hỏi, câu trả lời tự nguyện	Chỉ trả lời câu hỏi chỉ định	
Trong chương trình thảo luận nhóm	6	Tích cực đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; đại diện nhóm thuyết trình/đóng vai chính trong tình huống, kịch; chất lượng nội dung báo cáo/tình huống, kịch của nhóm tốt	Ít đặt câu hỏi, ít trả lời câu hỏi; phụ trách kỹ thuật phục vụ thuyết trình/đóng vai phụ trong tình huống, kịch bản; chất lượng nội dung báo cáo/tình huống, kịch của nhóm khá	Không đặt câu hỏi, không trả lời câu hỏi, không có vai trò trong nhóm; nội dung báo cáo của nhóm/chất lượng tình huống, kịch trung bình	Không đặt câu hỏi, không trả lời câu hỏi, không có vai trò trong nhóm, nội dung báo cáo/chất lượng tình huống, kịch bản của nhóm kém
Hoạt động ngoài lớp	10	Kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của cả nhóm			
Tham gia hoạt động nhóm	6	Tìm thông tin, nêu ý kiến, tham gia sinh hoạt nhóm/sáng tác tình huống, kịch	Chỉ tìm thông tin hoặc nêu ý kiến/tham gia tìm, điều chỉnh tình huống, kịch, tham gia sinh hoạt nhóm	Tham gia sinh hoạt nhóm nhưng không tìm thông tin, không nêu ý kiến/ không tham gia chuẩn bị tình huống, kịch bản	Không tham gia sinh hoạt nhóm
Kỷ luật của nhóm	4	Gửi bài thảo luận/tình huống, kịch bản đúng hạn, chỉnh sửa đúng yêu cầu của	Mắc 1 trong 2 sai sót là không gửi bài thảo luận/tình huống, kịch đúng hạn hoặc không	Gửi bài thảo luận/tình huống, kịch không đúng hạn và không chỉnh sửa	Không gửi bài chuẩn bị tới giảng viên, chỉ có trưởng nhóm làm việc

		giảng viên, các thành viên cùng làm việc	chỉnh sửa đúng yêu cầu của giảng viên, một số thành viên làm việc	đúng yêu cầu của giảng viên, số ít thành viên làm việc	
--	--	--	---	--	--

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện

Tham dự các bài thi: Không đủ điều kiện dự thi nếu không tham gia bài thuyết trình.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

• Trường đại học Luật Hà Nội (2019). Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật. Nhà xuất bản Tư pháp

* *Tài liệu tham khảo khác:*

- Quốc hội (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.
- Quốc hội (2019). Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019.
- Quốc hội (2018). Luật Phòng, chống tham nhũng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng Dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính phủ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Quốc hội (2015). Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Bảo hiểm xã hội được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Hôn nhân và Gia đình được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014.
- Quốc hội (2020). Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Quốc hội (2012). Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 20 tháng 06 năm 2012.
- Quốc hội (2005). Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005.

• Quốc hội (2019). Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

* **Tài liệu tham khảo trực tuyến**

Thư viện quốc gia <https://nlv.gov.vn/>

Thư viện Học viện Nông nghiệp Việt Nam: <https://infolib.vnua.edu.vn/>

Văn bản Chính phủ: <https://vanban.chinhphu.vn/>

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật	K1, K3, K4
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Khái niệm, đặc điểm nhà nước và pháp luật 1.1.1 Khái niệm, đặc điểm nhà nước 1.1.2. Khái niệm, đặc điểm pháp luật B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 1) - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Khế ước xã hội	
2	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 1.2 Một số khái niệm pháp lý cơ bản 1.2.1 Quy phạm pháp luật 1.2.2 Quan hệ pháp luật 1.2.3 Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	K1, K3, K4
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 1) - Cơ cấu của quy phạm pháp luật - Cách thể hiện quy phạm pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật - Phân loại quy phạm pháp luật	
3	Chương 2. Chương 2: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	K1, K3, K4
	Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.1.1 Cơ quan quyền lực nhà nước 2.1.2 Cơ quan hành chính nhà nước 2.1.3 Cơ quan tòa án 2.1.4 Cơ quan kiểm sát 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 2.2.1 Khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật 2.2.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
	I Nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 2) - Bản chất và đặc trưng của Nhà nước CHXHCNVN	

	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của Nhà nước CHXHCNVN - Hình thức của Nhà nước CHXHCNVN - Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCNVN trong giai đoạn hiện nay 	
4	<p>Chương 2: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và, Chương 3: Nội dung cơ bản của luật dân sự và luật hình sự</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp Nội dung GD lý thuyết (3 tiết): 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 2.2.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3.1 Nội dung cơ bản của luật dân sự 3.1.2 Quyền sở hữu 3.2 Nội dung cơ bản của luật hình sự 3.2.1 Tội phạm 3.2.2 Hình phạt</p> <p>B/ Nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 2) - Sự ra đời, bản chất và đặc điểm của pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 3) - Khái niệm sở hữu và quyền sở hữu - Các giai đoạn của tội phạm - Đồng phạm - Những tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi</p>	K1, K3, K4
5	<p>Chương 3: Nội dung cơ bản của luật dân sự và luật hình sự và, Chương 4: Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình, luật lao động và luật kinh tế</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 3.2 Nội dung cơ bản của Luật Hình sự 3.2.2 Hình phạt 4.2. Nội dung cơ bản của Luật Lao động 4.2.1 Việc làm và tiền lương 4.2.2 Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 4.2.3 Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động 4.2.4 Bảo hiểm xã hội</p> <p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội - Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ hình phạt - Tính nhân đạo của hình phạt tử hình - Quan điểm áp dụng hình phạt tử hình của thế giới và Việt Nam - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 3, chương 4) - Bộ luật lao động năm 2014 - Nội dung mới của Bộ Luật lao động năm 2019</p>	K1, K3, K4

6	<p>Chương 4: Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình, luật lao động và luật kinh tế, và Chương 5: Nội dung cơ bản của luật hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p>	K1, K3, K4
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 4.3. Nội dung cơ bản của luật kinh tế 4.3.1 Chủ thể kinh doanh 4.3.2 Hoạt động thương mại và hợp đồng thương mại 5.1. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính 5.1.1 Chủ thể của Luật Hành chính 5.2.2 Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính</p>	
7	<p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Sự khác biệt căn bản giữa các chủ thể kinh doanh - Ưu điểm và hạn chế của từng loại chủ thể kinh doanh - Tinh thần hợp đồng, khế ước - Đặc thù của chủ thể hành chính Việt Nam - Mối quan hệ pháp luật hành chính - Sự khác biệt giữa vi phạm hành chính với hình phạt - Quan điểm xử lý vi phạm hành chính</p>	K1, K3, K4
	<p>Chương 5: Nội dung cơ bản của luật hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng (tiếp theo) A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 5.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng 5.2.2 Pháp luật về giải pháp phòng ngừa tham nhũng 5.2.3 Pháp luật về giải pháp phát hiện tham nhũng 5.2.4 Pháp luật về hành vi tham nhũng và xử lý tham nhũng</p>	
8	<p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Luật Phòng, chống tham nhũng - Bộ luật Hình sự - Quan điểm về phòng ngừa tham nhũng - Quan điểm về xử phạt vi phạm hành chính</p>	K1, K2, K3, K4
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 4.1 Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình 4.1.1 Kết hôn 4.1.2 Quan hệ giữa vợ và chồng 4.1.3 Quan hệ giữa cha mẹ và con 4.1.4 Ly hôn</p>	
9	<p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Các trường hợp vi phạm pháp luật về điều kiện kết hôn - Kết hôn với người nước ngoài - Tảo hôn và hôn nhân đồng giới - Bạo lực gia đình - Phân chia tài sản khi ly hôn</p>	K1, K2, K3, K4
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 3.1 Nội dung cơ bản của luật dân sự 3.1.1 Hợp đồng dân sự 3.1.3 Thừa kế</p>	

	B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự - Phân loại điều khoản của hợp đồng dân sự - Phân biệt hợp đồng dân sự với hợp đồng thương mại và hợp đồng lao động - Thừa kế có yếu tố nước ngoài	
10	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 3.1.4 Tổ tụng dân sự 3.2.3 Tổ tụng hình sự 5.1.3 Tổ tụng hành chính 5.2.1. Khái quát về tham nhũng B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Phân biệt tổ tụng dân sự, tổ tụng hình sự và tổ tụng hành chính - Vị trí, vai trò, chức năng những người tham gia tổ tụng trong phiên tòa dân sự, hình sự và hành chính - Nguyên nhân khách quan của tham nhũng - Nguyên nhân chủ quan của tham nhũng - Hậu quả của tham nhũng	K1, K2, K3, K4

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: đủ chỗ ngồi, thiết bị ánh sáng, làm mát, cách âm... phù hợp.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, màn chiếu, micro, loa.
- E-learning: Đảm bảo hệ thống truy cập phần mềm dạy trực tuyến (Ms.Teams, Zoom...) thuận tiện, máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không dễ xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912644808
Email: vvtuan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912876750
Email: nthingan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trịnh Thị Ngọc Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912082959
Email: ttanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 01692684378
Email: ntmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Hương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0983931686
Email: dtkhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989358385
Email: yennhikt25a@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Văn Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0915015911
Email: vananh.ec@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

Lần 1- (7/2018): (1) Chính sửa KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019): (1) Cập nhật KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (IPRM). Thay đổi CĐR của CTĐT ngành CN&KDTP.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-5 (7/2020-7/2022): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá.

Lần 6 (7/2023): Chính sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành CN&KDTP thay đổi. Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.